

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 2994/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Nam, ngày 05 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NAM

3233
10/10/18
**Phê duyệt Phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính
trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 47/TTr-STP ngày 24/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Tư pháp

1. Xây dựng dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hoá, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Xây dựng dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hoá, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền xử lý sau khi được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các Sở, Ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Q*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KSTTHC (K.Phương).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Tân

Phụ lục
(Ban hành kèm theo Quyết định số **2994** /QĐ-UBND
ngày **05** tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH

1. Thủ tục Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

1.1. Nội dung đơn giản hóa

Không yêu cầu nộp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã cấp trước đó đối với trường hợp cá nhân yêu cầu cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân vào mục đích khác.

*Lý do: Việc quy định “nộp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã cấp trước đó đối với trường hợp cá nhân yêu cầu cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân vào mục đích khác” gây khó khăn cho công dân vì Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cấp trước đó đã được sử dụng vào mục đích khác, không còn để nộp lại.

1.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi quy định tại Khoản 6 Điều 22 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

2. Thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch

2.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Không yêu cầu nộp “Tờ khai yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch” khi thực hiện thủ tục “Cấp bản sao trích lục hộ tịch” đồng thời với thủ tục “Đăng ký hộ tịch”.

*Lý do: Các nội dung trong “Tờ khai yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch” có thể được lấy từ kết quả giải quyết thủ tục “Đăng ký hộ tịch”.

b) Giảm lệ phí cấp bản sao từ 8.000 đồng/bản sao xuống còn 5.000 đồng/ bản sao.

*Lý do: Mức lệ phí cấp bản sao theo quy định hiện nay là khá cao, chưa phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt là ở các địa phương miền núi, điều kiện kinh tế còn khó khăn.

2.2. Kiến nghị thực thi

a) Đề nghị sửa đổi Điều 64 Luật Hộ tịch.

b) Đề nghị sửa đổi Điều 4 Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

3. Thủ tục Đăng ký khai tử tại Ủy ban nhân dân cấp xã

3.1. Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ thủ tục “Cấp giấy báo tử đối với những trường hợp chết tại nơi cư trú” không thuộc một trong những trường hợp quy định tại Điểm a, b, c, d Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

*Lý do: Đối với trường hợp này, cơ quan có thẩm quyền đăng ký khai tử đồng thời là cơ quan cấp giấy báo tử.

3.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi Điểm đ Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch./.